

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 26 - 7 - 2018
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hồng Thái

Ông Nguyễn Văn Chuyết

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2018 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H - Sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt chị T. Vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 20/4/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày:

Chị và anh Vũ Văn H đăng ký kết hôn ngày 21/5/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp về tính cách, quan điểm sống, anh H không tu chí làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình nên từ tháng 4/2014 vợ chồng đã sống ly thân. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được với nhau nên đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia H - Sinh ngày 26/11/2010. Chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2018, ông Vũ Văn H1 (là bố đẻ của anh Vũ Văn H) cung cấp như sau: Anh Vũ Văn H có biết việc chị Lê Thị T có đơn xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải... nhưng do bận công việc nên anh H không đến Tòa án. Ông H1 cũng xác nhận các nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh H đúng như chị T đã trình bày; Vợ chồng T, H có 01 con chung là Vũ Gia H - Sinh ngày 26/11/2010 và không có tài sản, công nợ.

Tại phiên tòa: Chị T: Vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70; 71 BLTTDS; Bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt để hòa giải và không xuất trình chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS.

Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng chị T, anh H đã sống ly thân từ lâu, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Áp dụng các Điều 51, 56 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Lê Thị T. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị T, chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản, công nợ: Không có, không đề nghị giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục trong việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Vũ Văn H nhưng anh H vẫn vắng mặt là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70; 72 BLTTDS. Việc Tòa án hoãn phiên tòa do có sự vắng mặt của bị đơn lần thứ nhất và mở lại phiên tòa lần thứ hai là đúng quy định tại Điều 227; 233 BLTTDS.

[2] Về tình cảm: Chị Lê Thị T và anh Vũ Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân

chính là không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014. Nay chị T có đơn yêu cầu ly hôn.

Sau khi chị T có đơn khởi kiện xin ly hôn, TAND huyện Trục Ninh đã thông báo nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị T cho anh H nhưng anh H không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Theo yêu cầu của chị T, TAND huyện Trục Ninh đã tiến hành thu thập chứng cứ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2018, ông Vũ Văn H1 (là bố đẻ của anh Vũ Văn H) cung cấp: Anh H có biết việc chị Lê Thị T có đơn xin ly hôn và đã nhận được các văn bản tố tụng Tòa án nhưng do bận công việc nên anh H không đến Tòa án làm việc. Ông H1 cũng xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh H đúng như chị T đã trình bày; Vợ chồng T, H có 01 con chung là Vũ Gia H - Sinh ngày 26/11/2010 và không có tài sản, công nợ chung gì.

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn từ lâu, tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy quan hệ hôn nhân đã thực sự tan vỡ, mục đích của hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được với nhau nên việc chị T xin ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Gia H - Sinh ngày 26/11/2010. Xét yêu cầu của chị T về việc nhận nuôi con chung HĐXX thấy: Anh H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình chuẩn bị xét xử cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về việc nhận nuôi con chung. Chị T hiện tại có công việc việc làm, thu nhập ổn định, con chung đang học ở gần nhà nên để đảm bảo việc học tập, chăm sóc giáo dục con chung cần giao cho chị T có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của vợ chồng. Việc chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện chị T và anh H có tài sản, khoản nợ chung nên không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án :

1. Xử lý hôn giữa chị Lê Thị T và anh Vũ Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị T nuôi dưỡng con chung là Vũ Gia H - Sinh ngày 26/11/2010. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Vũ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Án phí: Chị Lê Thị T nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 04757 ngày 07/5/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Vũ Văn H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt bản án hợp lệ theo quy định của BLTTDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thái Hà